

Bản án số: 129/2022/HS-ST

Ngày: 13/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;

2. Bà Hồ Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2022/HSST ngày 18 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2022/QĐXX-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T (tên gọi khác: T1), sinh năm: 1977; tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: đường C, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Lê Văn T2 và bà Nguyễn Thị C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số: 9290/QĐ-UB ngày 01/07/2002 của Chủ tịch UBND Tp. Hồ Chí Minh, về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh, với thời hạn 24 tháng; Quyết định số: 1297/QĐ-UBND-TH ngày 11/6/2013 của Chủ tịch UBND Quận 4 về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh, với thời hạn 24 tháng; Bản án hình sự số 03/2019/HSST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2022 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Mai Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Đường X, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1958; địa chỉ: ấp D, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An – Vắng mặt;

2/ Ông Nguyễn Tri L, sinh năm 1975; địa chỉ: đường T, Phường 15, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt;

3/ Bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1971; địa chỉ: đường X, Khu phố 5, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

4/ Ông Võ Quang V, sinh năm 1973; địa chỉ: đường V, phường Q, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/4/2022, Lê Văn T, điều khiển xe máy hiệu Honda Dream, biên số: 52X1-1919, đi trên nhiều tuyến đường từ Quận 4 qua Quận 7 tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp, khi T đi đến giao lộ Đường X và Đường Y, Khu phố 5, phường H, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh, phát hiện thấy chiếc xe máy hiệu Honda Wave màu xanh biển số: 43K3-2400 của chị Mai Thị H đang dựng trước quán cà phê Chit tại địa chỉ: Đường X, phường H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, có cắm chìa khóa trong ổ khóa xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này T điều khiển xe Honda Dream, mang biển số 52X1-1919 đi đến bãi đất trống đối diện đường Z, phường H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đi bộ đến chỗ xe của chị H, lén lút dùng tay phải mở khóa xe lên xe nổ máy tăng ga tẩu thoát. Sau đó, T điều khiển xe trộm được đến tiệm thu mua ve chai địa chỉ đường K, Phường 2, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh bán cho bà Phạm Thị Đ chiếc xe trên với giá 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn) đồng. T không nói và Đ cũng không biết đây là tài sản trộm cắp. Toàn bộ số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T mượn chiếc xe Wave màu đỏ biển số: 54P2-0631 của Cường (không rõ nhân thân lai lịch) đi đến nhà của Nguyễn Tri L (Tên gọi khác: H2) nhờ đi cùng T qua Quận 7 để chạy xe của T về. L đồng ý, khi T chở L đi đến phường H, Quận 7 (nơi T để chiếc xe máy biển số: 52X1-1919 để lấy xe về thì bị người dân bắt giữ giao cho Công an phường H, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh xử lý. T không nói và L cũng không biết hành vi trộm cắp tài sản của T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, đối tượng Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo kết luận định giá tài sản số: 140/KL-HĐĐGTTTHS ngày 26/04/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7 kết luận về giá của tài sản bị trộm cắp trong vụ án: 01 (một) xe máy hiệu Honda

Wave biển số 43K3-2400, đăng ký mới tháng 05/2019 có giá trị 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số: 43K3-2400, số khung 0084636, số máy 0084636, là xe của bà Mai Thị H bị Lê Văn T chiếm đoạt. Qua kết quả xác minh: Xe do bà Nguyễn Thị Thanh T3 (sinh năm 1971; HKTT: đường K, phường Đ, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng) đứng tên làm chủ. Bà T3 khai nhận đã bán chiếc xe trên cho ông Võ Quang V (sinh năm 1973; HKTT: đường V, phường Q, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh). Ông V khai đã bán xe trên cho bà Mai Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho bà Mai Thị H theo Quyết định xử lý vật chứng số 59 ngày 16/6/2022 và Biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 22/6/2022

- Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Dream II, biển số: 52X1-1919, số máy: HC09E-6436864, số khung bị mài đục số không xác định được, là phương tiện Lê Văn T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. T khai xe mua của một người tên H2 (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 3.000.000 (ba triệu) đồng. Theo Kết luận giám định số 3647/KL-KTHS ngày 29/6/2022 và Kết luận giám định số 9931/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận về đối tượng giám định: Số khung: bị mài đục số, không xác định được số nguyên thủy, Số máy: Không thay đổi. Cơ quan CSĐT Công an Quận 7 đã có Công văn số 2220/CV-ĐTTH về việc đăng tin tìm chủ sở hữu xe.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen, biển số: 54P2-0631, số máy: HC09E-5491930, số khung RLHHC090X7Y392669, là phương tiện Lê Văn T sử dụng chở Nguyễn Tri L quay lại nơi T đã thực hiện hành vi trộm cắp. Theo Kết luận giám định số 3647/KL-KTHS ngày 29/6/2022 và Kết luận giám định số 9930/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận về đối tượng giám định: Biển số: 54P2-0631 cần giám định là biển số giả. Số khung; Số máy: Không thay đổi. Cơ quan CSĐT Công an Quận 7 đã có Công văn số 2220/CV-ĐTTH về việc đăng tin tìm chủ sở hữu xe.

- Về dân sự: Bị hại bà Mai Thị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Bà Phạm Thị Đ không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Bản Cáo trạng số: 92/CT-VKSQ7 ngày 17/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo

Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về phần dân sự:

Bị hại bà Mai Thị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Đ không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, những chứng cứ, tài liệu của vụ án được thu thập trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hợp pháp.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo và tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Lê Văn T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh biển số: 43K3-2400, số máy: 0084636, số khung: 0084636 có giá trị 8.000.000 (Tám triệu) đồng của bà Mai Thị H một cách trái pháp luật. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo vẫn còn sức khỏe, khả năng lao động và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu xài. Do đó cần phải có mức án tương xứng thì mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: 02 (hai) lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 9290/QĐ-UB ngày 01/7/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 1297/QĐ-UBND-TH ngày 11/6/2013 của Chủ tịch UBND Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2019/HSST ngày 16/01/2019.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản bị trộm cắp đã thu hồi trả cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Mai Thị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Tri L:

Nguyễn Tri L là người đi cùng với bị cáo Lê Văn T bằng chiếc xe máy mượn của một người tên C1 (không rõ nhân thân lai lịch) để quay lại nơi bị cáo T đã thực hiện hành vi phạm tội để giúp chạy xe của T về. Qua làm việc tại Cơ

quan Công an, Nguyễn Tri L khai không biết việc T trộm cắp chiếc xe biển số 43K3-2400 của bà Mai Thị H nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số: 43K3-2400, số khung 0084636, số máy 0084636, là xe của bà Mai Thị H bị chiếm đoạt. Qua kết quả xác minh: Xe do bà Nguyễn Thị Thanh T3 (sinh năm 1971; HKTT: đường K, phường Đ, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng) đứng tên làm chủ. Bà T3 khai nhận đã bán chiếc xe trên cho ông Võ Quang V (sinh năm 1973; HKTT: đường V, phường Q, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh). Ông V khai đã bán xe trên cho bà Mai Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho bà Mai Thị H theo Quyết định xử lý vật chứng số 59 ngày 16/6/2022 và Biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 22/6/2022 nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Dream II, biển số: 52X1-1919, số máy: HC09E-6436864, số khung bị mài đục số không xác định được là phương tiện Lê Văn T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. T khai xe mua của một người tên H2 (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 3.000.000 (ba triệu) đồng. Qua xác minh biển số: 52X1-1919 không tìm thấy dữ liệu tra cứu, do biển số nêu trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Dream II, có số máy: HC09E-6436864, số khung: bị mài đục số, không xác định được số nguyên thủy. Đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Dream II, màu nâu, số máy: HC09E-6436864, số khung: bị mài đục số, không xác định được số nguyên thủy. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen, biển số: 54P2-0631, số máy: HC09E-5491930, số khung RLHHC090X7Y392669, là phương tiện Lê Văn T sử dụng chở Nguyễn Tri L quay lại nơi T đã thực hiện hành vi trộm cắp nhằm mục đích lấy chiếc xe của T về. Theo Kết luận giám định số 3647/KL-KTHS ngày 29/6/2022 và Kết luận giám định số 9930/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về đối tượng giám định: Biển số: 54P2-0631 cần giám định là biển số giả, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave Alpha, màu đỏ đen có số máy: HC09E-5491930, số khung RLHHC090X7Y392669. Đây là phương tiện Lê Văn T sử dụng để chở Nguyễn Tri L quay lại nơi T thực hiện hành vi trộm cắp, nhằm mục đích lấy chiếc xe của T về, qua xác minh của Công an Quận 7, Thành phố

Hồ Chí Minh không tìm thấy dữ liệu tra cứu của chiếc xe trên. Do vậy, cần tiếp tục tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen, số máy: HC09E-5491930, số khung RLHHC090X7Y392669. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 52X1-1919 (*hiện đang gắn trên chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Dream II, số máy: HC09E-6436864, số khung bị mài đục số không xác định được*); 01 biển số 54P2-0631 (*hiện đang gắn trên chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen, số máy: HC09E-5491930, số khung RLHHC090X7Y392669*).

3.3. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Dream II, màu nâu, số máy: HC09E-6436864, số khung: bị mài đục số, không xác định được số nguyên thủy. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen, số máy: HC09E-5491930, số khung RLHHC090X7Y392669. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba

mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 92 ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: số án, VT, HS (TK. Thúy)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Đào Lê Anh